

Số: 266/2022/QĐST- HNGĐ

G, ngày 05 tháng 7 năm 2022

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 171/2022/TLST/HNGĐ ngày 04 tháng 5 năm 2022, giữa:

Nguyên đơn: Chị Nguyễn Thị Mai A, sinh năm 2000

Trú tại: Thôn T, xã Đ, huyện G, Tp. Hà Nội.

Bị đơn: Anh Đoàn Đoàn K, sinh năm 1997

Trú tại: Số S H, thị trấn Y, huyện G, Hà Nội.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, 81, 82, 83 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 27 tháng 6 năm 2022.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 27 tháng 6 năm 2022 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Nguyễn Thị Mai A và anh Đoàn Đoàn K.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về con chung: Chị Mai A và anh K có 01 con chung là cháu Đoàn N, sinh ngày 07/4/2020. Khi ly hôn, chị Mai A trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng cháu N, anh K có nghĩa vụ đóng góp cấp dưỡng nuôi con cho chị Mai A mỗi tháng 1.500.000 đồng kể từ tháng 7/2022 đến khi cháu N đủ 18 tuổi hoặc khi có yêu cầu thay đổi khác.

Anh Đoàn Đoàn K có quyền và nghĩa vụ thăm nom con chung mà không ai được cản trở.

- Về tài sản: Chị Mai A và anh K không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về án phí: Chị Mai A tự nguyện chịu cả 150.000 đồng án phí HNGĐ – ST và chịu thay cho anh K 150.000 đồng án phí cấp dưỡng. Số tiền tạm ứng án phí ly hôn sơ thẩm chị M đã nộp 300.000 đồng theo biên lai AA/2020/0073220 ngày 27/4/2022 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện G, nay trừ vào tiền án phí HNGĐ sơ thẩm và tiền án phí cấp dưỡng.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại Điều 6,7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
 - Viện kiểm sát huyện G;
 - Chi Cục THA huyện G;
 - UBND thị trấn Y, huyện G, Tp. Hà Nội.
- (ĐKKH số 64/2019);
- Lưu hồ sơ.

Thẩm phán

Vũ Quang Long